

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Giao thông vận tải kính mời Quý Công ty gửi báo giá để cung cấp hàng hóa tại Nhà thuốc Bệnh viện phục vụ công tác chuyên môn theo nội dung như sau:

1. Thông tin của đơn vị gửi báo giá.
2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Giao thông vận tải
Địa chỉ: Số 169 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.
3. Nội dung yêu cầu báo giá:
(Danh mục mời báo giá chi tiết kèm theo)
4. Hồ sơ báo giá bao gồm:
 - Mẫu báo giá (Phụ lục kèm theo)
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - Chứng chỉ hành nghề của người phụ trách chuyên môn.
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
 - Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP).
 - Hồ sơ sản phẩm, giấy phép lưu hành sản phẩm.
 - Giấy ủy quyền phân phối.
 - Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng cung ứng hàng hóa hoặc hóa đơn bán hàng cho các cơ sở y tế.
 - Nhãn thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng.
 - Phiếu kiểm nghiệm và các tài liệu khác kèm theo.
5. Cách thức, thời gian tiếp nhận báo giá:
Nộp trực tiếp tại Bệnh viện Giao thông vận tải - Số 169 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 10 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2025.*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*
6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày, kể từ hạn cuối cùng của ngày tiếp nhận báo giá



7. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Giao thông vận tải
Số 169 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội.

8. Dự kiến về điều khoản thanh toán hợp đồng: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao hàng, bàn giao đủ hồ sơ.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: Được.



GIÁM ĐỐC

TS.BS.Bùi Sỹ Tuấn Anh



Phụ lục:
DANH MỤC HÀNG HÓA
(Kèm theo thư mời báo giá, ngày 28 tháng 10 năm 2025)

STT	Tên thuốc (nếu có)	Tên hoạt chất/ thành phần dược liệu	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm thuốc
1	Ketosteril	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric (α-ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α-ketoanalogue to leucin), muối calci; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α-ketoanalogue to phenylalanin), muối calci; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α-ketoanalogue to valin), muối calci; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric (α-hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci; L-lysin acetat (tương đương với L-lysin); L-threonin; L-tryptophan; L-histidin; L-tyrosin	67,0 mg; 101,0 mg; 68,0 mg; 86,0 mg; 59,0 mg; 105,0 mg; 53,0 mg; 23,0 mg; 38,0 mg; 30,0 mg.	Uống	Viên	Viên	BDG
2	Viagra	Sildenafil (dưới dạng Sildenafil citrat)	50mg	Uống	Viên	Viên	BDG
3	Viagra	Sildenafil (dưới dạng Sildenafil citrat)	100mg	Uống	Viên	Viên	BDG
4		Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm.	85mg + 64mg + 6,4mg.	Uống	Viên	Viên	N1
5		Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm.	170mg + 128mg + 13,6mg.	Uống	Viên nang	Viên	N1
6		Alendronic acid	70mg	Uống	Viên	Viên	N1
7		Bào tử Bacillus clausii kháng đa kháng sinh	4 tỷ/5 ml	Uống	Hỗn dịch uống	Chai/lọ/ống/gói	N1
8		Cao khô từ lá Ginkgo biloba	120mg	Uống	Viên nang	Viên	N1
9		Cefprozil	500 mg	Uống	Viên	Viên	N1
10		Deflazacort	6mg	Uống	Viên	Viên	N1
11		Fexofenadine hydrochloride	180mg	Uống	Viên	Viên	N1
12		Kali chlorid	600mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	N1
13		Lactulose	10g/15ml	Uống	Dung dịch uống	Chai/lọ/ống/gói	N1
14		Magnesi aspartat + kali aspartat	140mg + 158mg	Uống	Viên	Viên	N1
15		Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid 160mcg, Glycopyrronium 7,2mcg, Formoterol fumarat dihydrat 5mcg	160mcg + 7,2mcg + 5mcg	Hít	Hỗn dịch nén dưới áp	Bình	N1

STT	Tên thuốc (nếu có)	Tên hoạt chất/ thành phần dược liệu	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm thuốc
					suất dùng để hít		
16		Sulpirid	50mg	uống	Viên	Viên	N1
17		Tyrothricin + benzocain+ benzalkonium	0,5mg + 1,5mg + 1mg	Ngậm	Viên ngậm họng	Viên	N1
18		Vinpocetin	10mg	Uống	Viên	Viên	N1
19		Dexlansoprazol (dưới dạng Dexlansoprazol pellets 20% w/w)	30mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	N2
20		Bromelain	20mg (tương đương với 100 F.I.P)	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	Viên	N4
21		Calci carbonat + vitamin D3	1500mg + 400IU	Uống	Viên	Viên	N4
22		Cefprozil	500mg	Uống	Viên nang	Viên	N4
23		Cholin alfoscerat	400mg	Uống	Viên nang	Viên	N4
24		Devil's Claw	300mg	Uống	Viên	Viên	N4
25		Dexlansoprazol (dưới dạng pellet dexlansoprazol 20%)	60mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	N4
26		L-ornithin - L-spartat	5g	Uống	Thuốc cốm sủi bọt	Chai/lọ/ống/gói	N4
27		Mifepriston	200mg	Uống	Viên	Viên	N4
28		Natri clorid	0,9%/500ml	Dùng ngoài	Dung dịch rửa vết thương	Chai/lọ/ống/gói	N4
29		Natri clorid	72mg/8ml	Nhỏ mắt, mũi	Dung dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Chai/lọ/ống/gói	N4
30		Natri clorid	0,9%; 10ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Chai/lọ/ống/gói	N4
31		Paracetamol + Phenylephrin HCl + Chlorpheniramine Maleate	500mg + 10mg + 2mg	Uống	Viên	Viên	N4
32		Thymomodulin	120mg	Uống	Viên nang	Viên	N4
33		Bismuth trioxid (dưới dạng bismuth subcitrat dạng keo)	120mg	Uống	Viên	Viên	N5

Công ty có thể báo giá một mặt hàng hoặc nhiều mặt hàng. 